TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 439/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 366/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc L; sinh năm: 1971; địa chỉ: 19/56 B, Phường X, Quận X, Thành phố Y.

Bị đơn: Ông Trương Minh Đ; sinh năm: 1967; địa chỉ: 19/56 B, Phường X, Quận X, Thành phố Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc L; sinh năm: 1971; địa chỉ: 19/56 B, Phường X, Quận X, Thành phố Y.

Bị đơn: Ông Trương Minh Đ; sinh năm: 1967; địa chỉ: 19/56 B, Phường X, Quận X, Thành phố Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a). Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc L và ông Trương Minh Đ thuận

tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01.90 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/1990 không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung: bà Lý Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Trương Ngọc Thanh V (Nữ, sinh ngày 29/9/2002), em Trương Thanh V1 (Nam, sinh ngày 19/02/1992) đã trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Lý Ngọc L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008960 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND Phường X, Quận X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên